TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP.TĐ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1967/2023/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 20-6-2023
V/v: Yêu cầu xác định cha đã chết cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.TĐ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Lưu Hải Quỳnh Anh - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh - tham gia phiên họp: Ông Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 643/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về "Yêu cầu xác định cha đã chết cho con" theo Quyết định mở phiên họp số: 2618A/2013/QĐPH-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1.1 Ông NNQ– Sinh năm: 1955 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số BC đường M, tổ B, khu phố H, phường LX, TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông NND – Sinh năm: 1959 - Địa chỉ: Số MB/MB đường TNT, Phường MB, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh - là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Giấy uỷ quyền ngày 27 tháng 4 năm 2023) *(có đề nghị vắng mặt)*

1.2 Ông NND – Sinh năm: 1959

Địa chỉ: Số MB/MB đường TNT, Phường MB, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh *(có đề nghị vắng mặt)*

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông NNV – Sinh năm: 1938 – Địa chỉ: Số BB đường số M, khu phố H, phường TX, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh *(có đề nghị vắng mặt)*

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu Tòa án xác định ông NXL(sinh năm 1925, chết năm 2009 tại nhà số BC đường số M, khu phố H, phường LX, TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh) là cha của ông Q và ông D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu tại phiên họp: Đề nghị Tòa án nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

- Ông NNQvà ông NND yêu cầu Tòa án xác định ông NXLlà cha của ông Q và ông D; ông Q cư trú tại TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh nên yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Ông NND, ông NNV có đề nghị vắng mặt tại phiên họp, căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành phiên họp vắng mặt ông D, ông V.

- Ông Nguyễn Nghĩa Q, ông NND và ông NNV cùng tự khai ông NXL(sinh năm 1925, chết năm 2009 tại nhà số BC đường số M, khu phố H, phường LX, TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh) là cha của ông Q và ông D, ông V là em ruột của ông XL – Lời khai này phù hợp với kết quả trả lời xác minh tại công văn số 477/TTQP ngày 11/5/2023 của Thanh tra Quốc Phòng Q khu 7, Bản tóm tắt lý lịch của ông NND do Q khu 7 cung cấp, Lý lịch Đảng viên của ông D do Quận ủy TB cung cấp và Lý lịch cán bộ của ông V.

- Kết luận giám định số 3127/KL-KTHS ngày 17/5/2023 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh của Bộ Công an kết luận "*Ông NNV và ông NND có quan hệ huyết thống theo dòng cha; Ông NNV và ông NNQcó quan hệ huyết thống theo dòng cha; Ông NNQvà ông NND có quan hệ huyết thống theo dòng cha*"

Như vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông NNQvà ông NND và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lệ phí việc dân sự: Người yêu cầu có đơn đề nghị miễn lệ phí do là người cao tuổi phù hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016) do đó, ông Q và ông D được miễn lệ phí việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 90 và khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

1. Chấp nhận yêu cầu của ông NNQvà ông NND: Xác định ông NXL(sinh năm 1925, chết năm 2009 tại nhà BC đường số M, khu phố H, phường LX, TP.TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh) là cha của ông NNQ(sinh năm 1955) và ông NND (sinh năm 1959)

Ông NNQvà ông NND được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục về hộ tịch liên quan đến quyết định trên

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông NNQvà ông NND được miễn lệ phí việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Thời hạn kháng cáo của đương sự có mặt tại phiên họp là 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp đương sự không có mặt tại phiên họp thì thời hạn được tính từ ngày đương sự nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân TP.TĐ đối với Quyết định này là 10 (mười) ngày và của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là 15 (mười năm) ngày, kể từ ngày Tòa án nhân dân TP.TĐ ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lưu Hải Quỳnh Anh